

2026 Sem 1 Timetable V4

3A

BOWEN SECONDARY SCHOOL, Singapore

	1 8:00 - 8:30	2 8:30 - 9:00	3 9:00 - 9:30	4 9:30 - 10:00	5 10:00 - 10:30	6 10:30 - 11:00	7 11:00 - 11:30	8 11:30 - 12:00	9 12:00 - 12:30	10 12:30 - 13:00	11 13:00 - 13:30	12 13:30 - 14:00	13 14:00 - 14:30	14 14:30 - 15:00	15 15:00 - 15:30	16 15:30 - 16:00	17 16:00 - 16:30								
Mo	CCE		EL G3		SS G3		Recess	Math G3		AM G3		Lunch	Chem G3			3L / 3A									
	3A / 3P			3P / 3A		3P / 3A		3P / 3A		3A															
Tu	Math G3		EL G3	SDL	Recess	SS G3		Chem G3			Lunch	Bio G3		3A											
	3P / 3A		3A / 3P			3P / 3A		3L / 3A				SDL													
We	FTQT	Math G3		PE		EL G3		Recess	HGEQ G3 3A / 3P		Lunch	Phy G3		CL G2/G3 MTL Rm / CR1 (DT BLK) / CR2 (DT BLK)											
		3P / 3A		ISH2		3A / 3P			HHIST G3 CR2 (DT BLK) / 3E			ML G2/G3 ML 1 / ML 2 / ML 3													
		3A / 3P		ISH2		3A / 3P			HLIT G3 HUM RM / SCI RM			3A / CR1 (DT BLK)		TL G2/G3 TL 1 / TL 2											
		3A							3A / SCI RM					CL All MTL Rm / CR1 (DT BLK) / CR2 (DT BLK)		Bio G3 3A									
Th	AM G3		PE		Recess	HGEQ G3 3A / 3P			Phy G3			CCE		ML All ML 1 / ML 2 / ML 3	TL All TL 1 / TL 2										
	3A		ISH2			HHIST G3 CR2 (DT BLK) / 3E			3A / SCI RM			Lunch													
Fr	EL G3		Phy G3		Recess	AM G3		3A	CL All MTL Rm / CR1 (DT BLK) / CR2 (DT BLK)			Bio G3		3A											
	3A / 3P		3A / SCI RM						ML All ML 1 / ML 2 / ML 3			3A													
									TL All TL 1 / TL 2																